

Bản án số: 110/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31/03/2025

V/v: Ly hôn giữa anh T- chị L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hoàng Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thành

Bà Trương Thị Thái

-Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trì.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 5712024/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2024 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/02/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: - Anh Vũ Đăng T, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn Văn Điển, xã TH, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: - Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Văn Điển, xã TH, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, anh Vũ Đăng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị L kết hôn được tự do tìm hiểu, kết hôn tự nguyện 2007, có cưới hỏi đàng hoàng và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, Thanh Trì, Hà Nội ngày 23/01/2007. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau ở gia đình nhà anh ở TH. Thanh Trì, Hà Nội. Anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc được mấy năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là mâu thuẫn bắt nguồn từ việc chị L không lo làm ăn, không chăm sóc chồng con, chỉ lo chơi bời và phá tán tài sản của gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng từ khoảng 11/2024 chị L

thường xuyên bỏ đi chơi, không quan tâm chồng con. Nên anh T đã gửi đơn xin ly hôn ra Tòa. Nay anh T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với chị L được nữa, tiếp tục chung sống cũng không thể có hạnh phúc, anh xin ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Vũ Khánh Dương, sinh ngày 10/10/2006. Cháu Vũ Tuấn Long, sinh ngày 12/11/2011, cháu Vũ Trung Hiếu, sinh ngày 24/4/2020. Hiện nay các cháu đều đang sống với anh T. Từ lúc đẻ ra đến nay, mọi việc chăm sóc, dạy dỗ con đều do anh T và ông bà nội các cháu đảm nhiệm, chị L thường xuyên không ở nhà, lại mãi chơi nên không quan tâm con.

Sau ly hôn, cháu Vũ Khánh Dương đã đủ 18 tuổi nên việc cháu sống với ai là quyền của cháu. Anh T xin được nuôi 02 con chung là cháu Vũ Tuấn Long, Vũ Trung Hiếu. Không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại anh T và các con vẫn đang được bố mẹ tạo điều kiện cho ở trên nhà đất diện tích 50m² đã xây dựng 5 tầng tại thôn Văn Điển, TH, Thanh Trì, Hà Nội. Hiện anh T làm nghề sửa chữa xe máy tại nhà có thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/1 tháng. Ngoài ra còn được bố mẹ cho thêm tiền thuê nhà để nuôi các con ăn học.

Về tài sản chung: Anh chị hầu như không có tài sản gì chung, toàn những đồ gia dụng trong gia đình, những tài sản có giá trị chị L đã đem bán đi hết. Về công nợ: Anh T khẳng định vợ chồng anh chị không có nợ chung. Về nhà ở chung: Anh chị không có nhà ở chung. Anh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

* Bị đơn là chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cũng như triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do, không cung cấp lời khai thể hiện quan điểm của mình. Tòa án đã phối hợp cùng đại diện UBND xã TH nơi chị L cư trú để lấy lời khai nhưng không lấy được. Theo quy định của pháp luật, Tòa án thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của anh chị: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2007. Sau khi kết hôn anh chị sống tại nhà anh T ở thôn Văn Điển, xã TH, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống được đến cuối tháng 11/2024 thì anh T gửi đơn ra Tòa xin ly hôn. Anh chị có 03 con chung, hiện cả 3 con đều đang sống với anh T.

Tại phiên tòa:

- Anh T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn chị Nguyễn Thị L. Sau ly hôn, cháu Vũ Khánh Dương, sinh ngày 10/10/2006 đã trưởng thành nên việc cháu muốn sống với ai là quyền của cháu. Anh T xin được nuôi Cháu Vũ Tuấn Long, sinh ngày 12/11/2011, cháu Vũ Trung Hiếu, sinh ngày 24/4/2020. Không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ và nhà ở, anh T không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

- Chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập họp lệ liên tiếp 02 lần để tham gia phiên tòa, nhưng cả 02 lần mở phiên tòa đều vắng mặt. Chị L cũng không có ý kiến gì khác bằng văn bản gửi Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình tranh tụng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì nhận thấy Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Thu thập đầy đủ các chứng cứ, thực hiện trình tự cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn, tuân thủ quy định tại của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đảm bảo nguyên tắc xét xử, sự có mặt của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã vắng mặt liên tiếp 02 lần mở phiên tòa nên vụ án được xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung: Xác định anh T, chị L kết hôn tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã phân tích, giải thích pháp luật để anh T quay về đoàn tụ, nhưng anh T vẫn kiên quyết xin được ly hôn chị L vì tình cảm vợ chồng không còn. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh T. Sau ly hôn, cháu Vũ Khánh Dương, sinh ngày 10/10/2006 đã trưởng thành nên việc cháu muốn sống với ai là quyền của cháu. Giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Tuấn Long, sinh ngày 12/11/2011, cháu Vũ Trung Hiếu, sinh ngày 24/4/2020. Không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các đương sự có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản, nhà ở, công nợ, các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét. Anh T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 20/11/2024, anh Vũ Đăng T đơn phương nộp đơn xin ly dị chị Nguyễn Thị L. Tại thời điểm anh T nộp đơn, chị L đăng ký hộ khẩu thường trú và ở tại thôn Văn Diên, xã TH, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Quan hệ pháp luật phải giải quyết là tranh chấp Hôn nhân và Gia đình về ly hôn.

Chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, nhưng cả 02 lần mở phiên tòa, chị T đều vắng mặt nên vụ án được xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Xét về yêu cầu xin ly hôn: Anh Vũ Đăng T và chị Nguyễn Thị L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/01/2007 tại UBND xã TH, Thanh Trì, Hà Nội thể hiện một hôn nhân hợp pháp. Theo anh T trình bày thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được mấy năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T không lo làm ăn, không chăm sóc chồng con, chỉ lo chơi bời và phá tán tài sản gia đình. Anh chị đã sống ly thân từ cuối tháng 11/2024 đến nay. Điều đó thể hiện cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, có trách nhiệm với nhau nữa. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn chị L. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải cho các bên để tìm giải pháp hàn gắn cuộc sống gia đình, nhưng anh T đều cương quyết xin ly hôn. Về phía chị L đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa để làm việc và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Chị L biết việc Tòa triệu tập, vẫn nhắn tin cho con gái lớn trao đổi việc đồng ý ly hôn, nhưng cố tình vắng mặt tại Tòa không có lý do, thể hiện không có thiện chí hòa giải đoàn tụ.

Tại phiên tòa hôm nay, theo quy định của pháp luật, Tòa án tiếp tục hòa giải nhưng anh T vẫn xác định tình cảm không còn, vẫn cương quyết xin ly hôn chị L. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh T và chị L hiện đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhau vì cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không có quan điểm chung, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chính quyền địa phương cũng xác nhận cuộc sống của anh T và chị L có mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị ham chơi, hay bỏ nhà đi chơi, không quan tâm chồng con. Bản thân các con chung của anh T và chị L cũng xác định bố mẹ không thể tiếp tục chung sống được với nhau, điều đó thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Đến nay, anh

T xác nhận không còn tình cảm với chị L, các bên không còn quan tâm đến nhau thể hiện đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Cuộc sống hôn nhân của anh T và chị L đã không còn tuân thủ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh T, cho anh T được ly hôn với chị L.

[3]. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Vũ Khánh Dương, sinh ngày 10/10/2006. Cháu Vũ Tuấn Long, sinh ngày 12/11/2011, cháu Vũ Trung Hiếu, sinh ngày 24/4/2020 hiện đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị L thường xuyên đi làm vắng nhà hoặc bỏ đi chơi không chăm sóc các con. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi dưỡng là nhằm đảm bảo ổn định cuộc sống và sự phát triển của các con. Cháu Vũ Khánh Dương đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh phát triển bình thường, việc cháu muốn sống với ai là quyền của cháu. Cháu Vũ Tuấn Long có nguyện vọng xin được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Anh T xin được nuôi cháu Vũ Tuấn Long và cháu Vũ Trung Hiếu. Chị L quá trình Tòa án giải quyết không cung cấp lời khai thể hiện quan điểm của mình về việc nuôi dưỡng con chung, mà hiện tại các cháu vẫn đang tiếp tục ở với anh T và ông bà nội, được ông bà nội hỗ trợ nuôi dạy. Do vậy, để tránh xáo trộn cuộc sống con trẻ, xét thấy cần tiếp tục giao con chung là cháu Vũ Tuấn Long và cháu Vũ Trung Hiếu cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp với thực tế cuộc sống, điều kiện sinh hoạt, nguyện vọng của con và điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, nhận thấy: Anh T trình bày nếu được nuôi con thì không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện của anh T, phù hợp với điều kiện cuộc sống và không trái pháp luật nên ghi nhận. Sau ly hôn, chị L có thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản chung, nhà mua chung, công nợ chung: Anh T xác định không có và không yêu cầu giải quyết về tài sản, công nợ, nhà ở nên Tòa án không xem xét. Sau ly hôn, nếu các bên có tranh chấp, có yêu cầu khởi kiện, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Đối với tiền cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu cấp dưỡng nên không phải chịu án phí.

[6]. Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015. Điều 24; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Vũ Đăng T. Anh Vũ Đăng T được ly hôn chị Nguyễn Thị L

2. Giao con chung là: Cháu Vũ Tuấn Long, sinh ngày 12/11/2011, cháu Vũ Trung Hiếu, sinh ngày 24/4/2020 cho anh Vũ Đăng T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị L có quyền thăm nom, gặp gỡ, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các đương sự có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Đối với cháu Vũ Khánh Dương, sinh ngày 10/10/2006 đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh phát triển bình thường nên việc cháu muốn sống với ai là quyền của cháu.

3. Về tài sản chung, nhà mua chung, công nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết. Sau ly hôn, nếu các bên có tranh chấp, có yêu cầu khởi kiện, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: anh Vũ Đăng T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0056418 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: anh Vũ Đăng T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

-Các đương sự.

-TAND TP Hà Nội.

-VKSND huyện Thanh Trì + HN.

-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

-UBND xã TH, huyện Thanh Trì, HN.

-Lưu VP+HS TAND huyện Thanh Trì.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

